HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 349 /BC-HĐND	*Đồng Tháp, ngày 27 tháng 6 năm 2024*

BÁO CÁO
Thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ tám, Hội đồng nhân dân Tỉnh Khóa X của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh (bổ sung)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14, theo phân sự công của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) Tỉnh.

Ngày 18/6/2024, Ban Pháp chế tổ chức thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ tám, HĐND Tỉnh Khóa X. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và Thường trực HĐND Tỉnh, qua thảo luận ở các Tổ đại biểu HĐND Tỉnh, Ban Pháp chế tiến hành thẩm tra bổ sung các dự thảo Nghị quyết[1].

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế có ý kiến như sau *(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 295/BC-HĐND ngày 21/6/2024 của Ban Pháp chế HĐND Tỉnh Thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ tám, HĐND Tỉnh Khóa X)*:

I. Dự thảo Nghị quyết về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp năm 2025 (tại Tờ trình số 276/TTr-HĐND ngày 12/6/2024 của Thường trực HĐND Tỉnh)

1. Về thẩm quyền ban hành

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14[2] và khoản 1 Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13[3].

Do đó, Thường trực HĐND Tỉnh xây dựng và trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết về Chương trình giám sát của HĐND Tỉnh năm 2025 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

---

[1] Nghị quyết về giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 theo hướng Nghị quyết sẽ điều chỉnh, sửa đổi về thể thức, bố cục, nội dung để định hướng về chủ trương, biện pháp chủ yếu (không ban hành chương trình), trong đó có nguồn lực và lộ trình tổ chức thực hiện.

[2] Hội đồng nhân dân quyết định nội dung giám sát theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân trình trên cơ sở các kiến nghị của Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và ý kiến, kiến nghị của cử tri địa phương.

[3] Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân trên cơ sở đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và kiến nghị của cử tri ở địa phương trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Theo quy định, Thường trực HĐND Tỉnh đã ban hành văn bản gửi Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, các Ban HĐND và đại biểu HĐND Tỉnh về việc có ý kiến đóng góp đối với chương trình giám sát năm 2025 của HĐND Tỉnh, qua đó, đã nhận được nhiều nội dung đề nghị giám sát chuyên đề trong năm 2025. Vì vậy, Nghị quyết được ban hành là cơ sở để HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các cơ quan, tổ chức có liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ giám sát chuyên đề của HĐND Tỉnh. Đồng thời, nội dung giám sát là một trong năm đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3. Dự thảo Nghị quyết

- Tên gọi dự thảo Nghị quyết: Thống nhất với dự thảo.

- Về thể thức, bố cục, nội dung: Dự thảo Nghị quyết thực hiện theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản được quy định tại mẫu 1.1 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Nội dung dự thảo Nghị quyết:

+ Điều 2 và Điều 3 đề nghị sắp xếp lại thành Điều 2 như sau:

"***Điều 2. Tổ chức thực hiện***

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh nhằm phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát theo nội dung của Nghị quyết.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát; chuẩn bị báo cáo và cung cấp tài liệu cần thiết liên quan đến hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật; nghiêm túc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát."

+ Các nội dung còn lại: Thống nhất dự thảo Nghị quyết.

II. Dự thảo Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân Tỉnh trong năm 2024 (tại Tờ trình số 275/TTr-HĐND ngày 12/6/2024 của Thường trực HĐND Tỉnh)

1. Về thẩm quyền ban hành

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13[4].

[4] **Điều 62. Giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân**

1. Căn cứ chương trình giám sát, Hội đồng nhân dân ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Do đó, Thường trực HĐND Tỉnh xây dựng và trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân Tỉnh trong năm 2024 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết được ban hành là cơ sở để HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các cơ quan, tổ chức có liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND Tỉnh.

3. Dự thảo Nghị quyết

- Tên gọi dự thảo Nghị quyết: Thống nhất với dự thảo.

- Về thể thức, bố cục, nội dung: Dự thảo Nghị quyết thực hiện theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản được quy định tại mẫu 1.1 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Nội dung dự thảo Nghị quyết: Thống nhất dự thảo Nghị quyết.

III. Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng và chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (tại Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 18/6/2024 của UBND Tỉnh)

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của pháp luật của Nhà nước[5].

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Các nội dung chi, mức chi của dự thảo Nghị quyết phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và bảo đảm khả năng cân đối ngân sách hằng năm của Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 và các văn

---

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về việc thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Đoàn giám sát do Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân làm Trưởng đoàn, các thành viên khác gồm Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân, đại diện Ban của Hội đồng nhân dân và một số đại biểu Hội đồng nhân dân. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia Đoàn giám sát.

[5] Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15.

bản hướng dẫn có liên quan[6].

a) Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết đáp ứng đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật[7].

b) Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết

+ Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 18/6/2024 của UBND Tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng và chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Dự thảo Nghị quyết.

+ Báo cáo số 859/BC-STP ngày 20/5/2024 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng và chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Báo cáo số 285/BC-CAT-TM ngày 24/5/2024 của Công an Tỉnh tổng hợp ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết; Báo cáo số 286/BC-CAT-TM ngày 24/5/2024 giải trình, tiếp thu ý kiến, cùng bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ngành và địa phương.

+ Các phụ lục: 1, 1a, 2, 2a, 3, 3a, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10.

+ Báo cáo số 230/BC-UBND ngày 18/6/2024 của UBND Tỉnh về đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ thôi việc do dôi dư, không kiện toàn vào lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

4. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Nghị quyết ban hành là căn cứ để quy định tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp nhằm quy định chi tiết các nội dung của Luật Lực lượng tham

---

[6] Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

[7] Theo quy định từ Điều 119 đến Điều 123 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15.

5. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

a) Nội dung dự thảo Nghị quyết

- Tên gọi của dự thảo Nghị quyết: Thống nhất với dự thảo.

- Về biểu mẫu, bố cục, thể thức: Dự thảo Nghị quyết được thực hiện đúng theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Nội dung dự thảo Nghị quyết:

+ Căn cứ để ban hành Nghị quyết:

Đề nghị bổ sung căn cứ: "*Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;*"

+ Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị bỏ số "01" trước cụm từ Tổ viên và điều chỉnh thành:

"***Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự***

Mỗi ấp, khóm thuộc xã, phường, thị trấn được thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có ít nhất từ 03 thành viên trở lên, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và Tổ viên.", vì có thể có Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có hơn 01 Tổ viên.

+ Điều 9 dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh thành:

"Điều 9. Mức hỗ trợ thôi việc một lần do dôi dư, thôi việc vì không kiện toàn vào lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Công an xã, thị trấn bán chuyên trách do bố trí, sắp xếp theo quy định của Nghị quyết này mà dôi dư, thôi làm nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì được trợ cấp thôi việc, cứ mỗi năm công tác được hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương cơ sở.

1. Thời gian công tác được tính hưởng hỗ trợ thôi việc: Thời gian công tác được tính hưởng hỗ trợ thôi việc bao gồm toàn bộ thời gian công tác liên tục.

2. Cách tính tháng lẻ: Công tác từ dưới 06 tháng thì tính nửa năm; công tác từ đủ 06 tháng đến 12 tháng thì tính 01 năm.".

Việc giải quyết thôi việc cho công an viên bán chuyên trách dôi dư được thực hiện theo Nghị định 42/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tạo sự thống nhất, đồng bộ với Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND Tỉnh quy định về số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở khi Công an xã, trị trấn được chuyển sang tổ chức Công an chính quy và hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách khi không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

Đối với lực lượng Bảo vệ dân phố và Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng sau khi sắp xếp dôi dư không kiện toàn vào lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, theo các quy định hiện hành chưa có đầy đủ các cơ sở pháp lý để hỗ trợ thôi việc một lần 5.000.000 đồng/người theo dự thảo Nghị quyết.

+ Khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh thành:

"*1. Danh mục trang bị phương tiện, thiết bị trang bị lần đầu và những năm tiếp theo cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.*

Mức chi theo hóa đơn chứng từ thực tế.", việc quy định như trên nhằm tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan tổ chức thực hiện Nghị quyết căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế tại địa phương để lựa chọn, quyết định danh mục phương tiện, thiết bị để hỗ trợ mua sắm cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo danh mục đã được quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP.

+ Điều 11 dự thảo Nghị quyết điều chỉnh thành:

"*Điều 11. Danh mục, mức chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận lần đầu và những năm tiếp theo cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở*

1. Danh mục trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận lần đầu và những năm tiếp theo thực hiện theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Mức chi theo hóa đơn chứng từ thực tế."

Việc quy định như trên nhằm tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan tổ chức thực hiện Nghị quyết căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế tại địa phương để lựa chọn, quyết định danh mục, tiêu chuẩn trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để trang bị lần đầu và những năm tiếp theo hỗ trợ mua sắm theo danh mục đã được quy định tại điểm b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP.

+ Khoản 1 Điều 14 dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh thành:

"*1. Bãi bỏ cụm từ "lực lượng bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn và ở khóm" tại Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, sửa đổi thành: "Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở ấp, khóm; Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; những người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm; lực lượng dân quân ở cấp xã; ấp đội trưởng, khóm đội trưởng".*

2. Sửa đổi tên Chương IV thành: "Chương IV: LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN Ở CẤP XÃ; ẤP ĐỘI TRƯỞNG, KHÓM ĐỘI TRƯỞNG" và bãi bỏ Điều 10 và Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND", và điều chỉnh các khoản còn lại cho phù hợp.

+ Các nội dung còn lại: Thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

b) Những nội dung còn có ý kiến khác nhau: Không có.

IV. Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 140/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc quy định chế độ hỗ trợ một lần đối với cán bộ được điều động, luân chuyển trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (tại Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 23/5/2024 của UBND Tỉnh)

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của pháp luật của Nhà nước[8].

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 140/2013/NQ-HĐND phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh[9].

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn có liên quan[10]; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật[11].

---

[8] Điểm 4 mục III Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp có nêu: "Bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước…".

[9] Điểm a khoản 1 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, quy định: "Bãi bỏ toàn bộ văn bản được áp dụng trong trường hợp đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc toàn bộ quy định của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế."

3. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020.

[11] Khoản 1 Điều 12 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: "Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm

a) Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết đáp ứng đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật[12].

b) Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết

+ Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 23/5/2024 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 140/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc quy định chế độ hỗ trợ một lần đối với cán bộ được điều động, luân chuyển trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Dự thảo Nghị quyết.

+ Báo cáo số 673/BC-STP ngày 23/4/2024 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 140/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc quy định chế độ hỗ trợ một lần đối với cán bộ được điều động, luân chuyển trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Báo cáo số 60/BC-STC ngày 08/4/2024 của Sở Tài chính về tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 140/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc quy định chế độ hỗ trợ một lần đối với cán bộ được điều động, luân chuyển trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Báo cáo số 59/BC-STC ngày 08/4/2024 của Sở Tài chính về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 140/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định chế độ hỗ trợ một lần đối với cán bộ được điều động, luân chuyển trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ năm 2014 đến năm 2023 (kèm theo Bảng tổng hợp kinh phí thực hiện).

+ Báo cáo số 191/BC-UBND ngày 15/5/2024 của UBND Tỉnh đánh giá tác động chính sách về việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 140/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định chế độ hỗ trợ một lần đối với cán bộ được điều động, luân chuyển trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

4. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Hiện tại các căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết 140/2013/NQ-HĐND đã hết hiệu lực (Nghị định số 60/2003/NĐ-CP), đồng thời, thực hiện chủ trương tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp để bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước… Do đó, việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 140/2013/NQ-HĐND là cần thiết.

---

quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành."

[12] Theo quy định từ Điều 119 đến Điều 123 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

a) Nội dung dự thảo Nghị quyết

- Tên gọi của dự thảo Nghị quyết: Thống nhất tên gọi dự thảo nghị quyết.

- Về biểu mẫu, bố cục, thể thức: Dự thảo Nghị quyết được thực hiện đúng theo mẫu số 42 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Nội dung dự thảo Nghị quyết: Thống nhất dự thảo Nghị quyết.

- Các nội dung khác:

Ban Pháp chế đề nghị UBND Tỉnh rà soát báo cáo (số liệu và nguồn kinh phí thực hiện) đến thời điểm hiện tại toàn tỉnh có bao nhiêu trường hợp thuộc diện điều động, luân chuyển đã và chưa được hưởng chính sách theo Nghị quyết 140/2013/NQ-HĐND.

Vì đây là chính sách đặc thù của Tỉnh để hỗ trợ đối với cán bộ được điều động, luân chuyển trên địa bàn Tỉnh, để có đầy đủ số liệu cụ thể và cơ sở thực tiễn, cũng như ý kiến của cấp có thẩm quyền xem xét quyết định, Ban Pháp chế đề nghị HĐND Tỉnh chậm thông qua Nghị quyết tại kỳ họp này.

b) Những nội dung còn có ý kiến khác nhau: Không có.

V. Dự thảo Nghị quyết về Chương trình giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 (Lần 2) (tại Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 15/5/2024 của UBND Tỉnh)

1. Về thẩm quyền ban hành

Thực hiện theo quy định tại các điểm b, h khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi số 47/2019/QH14, Luật quy hoạch số 21/2017/QH1[13] và khoản 8 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13[14].

Do đó, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh dự thảo Nghị quyết để giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn

---

[13] **Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh**

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực kinh tế, tài nguyên, môi trường:

… b) Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương. Quyết định chủ trương đầu tư, chương trình dự án của tỉnh theo quy định của pháp luật;

… h) Thông qua quy hoạch sử dụng đất của tỉnh trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quyết định biện pháp quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác, bảo vệ môi trường trong phạm vi được phân quyền.

[14] **Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp**

… 8. Quyết định danh mục các chương trình, dự án thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách nhà nước của ngân sách cấp mình; quyết định chương trình, dự án đầu tư quan trọng của địa phương được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết được ban hành là cơ sở để UBND Tỉnh ban hành chương trình cụ thể nhằm giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 và có định hướng lâu dài để thực hiện cho những giai đoạn tiếp theo.

3. Dự thảo Nghị quyết

- Tên gọi dự thảo Nghị quyết: Đề nghị điều chỉnh thành: "*Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030*".

- Về thể thức, bố cục: Dự thảo Nghị quyết sẽ được thực hiện theo quy định tại mẫu 1.1 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Nội dung dự thảo Nghị quyết:

+ Đề nghị điều chỉnh nội dung tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau:

"**Điều 1.** Thống nhất thông qua Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, gồm các nội dung như sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

- Ngăn chặn không để phát sinh các trường hợp vi phạm mới;

- Từng bước giải quyết các trường hợp lấn, chiếm sông, kênh, rạch đã tồn tại trước đây. Tập trung giải quyết, tạo chuyển biến tích cực tại các thành phố: Cao Lãnh, Sa Đéc, Hồng Ngự; ở các khu vực trong đô thị, vùng thượng nguồn các sông và kênh đi qua địa bàn tỉnh. Việc xử lý phải đồng bộ, gắn liền với công tác quy hoạch cảnh quan, chỉnh trang đô thị, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, an ninh nguồn nước và bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của người dân.

b) Lộ trình và mục tiêu cụ thể Đến năm 2030 giải quyết khoảng 50% trường hợp lấn, chiếm sông, kênh, rạch đã tồn tại trước đây (tương đương khoảng 22.579 trường hợp), lộ trình thực hiện như sau:

**Giai đoạn 2024 - 2025*:

- Lập và phê duyệt Chương trình xử lý công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh làm cơ sở triển khai thực hiện; trong đó, nghiên cứu các giải pháp để ngăn chặn không để phát sinh các trường hợp vi phạm mới;

- Triển khai thí điểm chỉnh trang ít nhất 01 tuyến đường sông đi qua 03 thành phố: Cao Lãnh, Sa Đéc và Hồng Ngự; các địa phương còn lại triển khai

thí điểm chỉnh trang 01 tuyến. Ưu tiên thực hiện các đoạn sông xảy ra lấn, chiếm phức tạp, ảnh hưởng môi trường nghiêm trọng tại các đô thị;

- Sơ kết đánh giá việc thực hiện chương trình.

**Giai đoạn 2026 - 2030*:

- Các địa phương tiếp tục thực hiện chỉnh trang tại các khu vực còn lại, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương;

- Tổng kết việc thực hiện chương trình.

2. Các nhóm giải pháp cụ thể

a) Nhóm giải pháp không để phát sinh các trường hợp vi phạm mới:

- Thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực quản lý;

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng;

- Nâng cao trách nhiệm quản lý, thực hiện nghiêm chế tài xử lý các trường hợp vi phạm có liên quan.

b) Nhóm giải pháp từng bước giải quyết các trường hợp lấn, chiếm sông, kênh, rạch đã tồn tại trước đây:

- Vận động người dân tự tháo dỡ, di dời;

- Hỗ trợ, bồi thường công trình, nhà ở, vật kiến trúc;

- Bảo đảm đồng bộ các chính sách an sinh xã hội cho người dân, trong đó có giải pháp đảm bảo ổn định chỗ ở, tạo việc làm mới, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề;

- Nghiên cứu, xác lập một số đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng, thiết kế đô thị cho các khu vực ven sông, kênh, rạch, nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất ven sông, rạch;

- Nghiên cứu giải pháp giữ lại hiện trạng, chấp nhận tồn tại nhà ở, công trình đã xây dựng, nếu xét thấy phù hợp với định hướng phát triển lâu dài của đô thị, đảm bảo an toàn giao thông đường thủy;

- Các giải pháp khác bao gồm: thông tin, tuyên truyền; cơ chế, chính sách; rà soát các nguồn lực, tạo chỗ ở cho người dân.

3. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện

a) Tổng kinh phí thực hiện: 1.951,505 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn thực hiện

- Nguồn vốn giải quyết không để phát sinh các trường hợp lấn, chiếm mới: Sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp;

- Nguồn vốn bồi thường, hỗ trợ công trình, nhà ở, vật kiến trúc cho các trường hợp đã lấn, chiếm trước đây: huy động, lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt và các nguồn vốn hợp pháp khác.”

+ Các nội dung còn lại: Thống nhất dự thảo Nghị quyết.

VI. Dự thảo Nghị quyết Về việc thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Đồng Tháp (tại Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 18/6/2024 của UBND Tỉnh)

1. Về thẩm quyền ban hành

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 132 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13.[15]

Do đó, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh dự thảo Nghị quyết về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của Tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết được ban hành là cơ sở để UBND Tỉnh trình Chính phủ và cấp có thẩm quyền quyết định sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn Tỉnh.

3. Dự thảo Nghị quyết

- Tên gọi dự thảo Nghị quyết: Thống nhất với dự thảo.

- Về thể thức, bố cục, nội dung: Dự thảo Nghị quyết thực hiện theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản được quy định tại mẫu 1.1 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Nội dung dự thảo Nghị quyết: Thống nhất dự thảo Nghị quyết.

4. Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ban Pháp chế đề nghị UBND Tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các cơ quan có liên quan nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ trình các cơ quan có thẩm quyền Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn Tỉnh.

- Đánh giá tính cần thiết để kịp thời trình HĐND Tỉnh các chính sách theo thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 (nếu có)[16].

---

[15] **Điều 132. Hội đồng nhân dân thông qua đề nghị thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính**

…2. Trên cơ sở ý kiến của cử tri địa phương, dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính do cơ quan chịu trách nhiệm gửi đến, Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh có liên quan thảo luận, biểu quyết về việc tán thành hoặc không tán thành chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo trình tự từ cấp xã đến cấp huyện, cấp tỉnh.

[16] **Điều 12. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

…3. Ngoài các chế độ, chính sách quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán

VII. Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trung cấp về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể; hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn mới (tại Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 02/4/2024 của UBND Tỉnh)

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của pháp luật của Nhà nước[17].

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Các nội dung chi, mức chi của dự thảo Nghị quyết phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và bảo đảm khả năng cân đối ngân sách hằng năm của Tỉnh[18].

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn có liên quan[19]; các nội dung chi, mức chi phù hợp với các Nghị quyết khác của HĐND Tỉnh[20].

a) Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

---

bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn.

[17] Báo cáo số 151-BC/TU ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 20 năm thực hiện

Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18 tháng 3 năm 2002, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Báo cáo số 112/BC-TU ngày 19/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đặt ra mục tiêu"Phấn đấu đến năm 2025, đưa KTTT, nòng cốt là HTX giữ vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội"; và thực hiện các nhiệm vụ, trong đó có nhiệm vụ "Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ các cơ chế chính sách có liên quan đến KTTT, HTX trên địa bàn Tỉnh".

[18] Chương trình hành động số 49-CTr/TU ngày 21/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, vẫn tiếp tục đề ra nhiệm vụ "chú ý bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT".

[19] Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020.

[20] Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực; đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức KTTT để thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025.

Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết đáp ứng đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật[21].

b) Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết

+ Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 02/4/2024 của UBND Tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trung cấp về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể; hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn mới.

+ Dự thảo Nghị quyết.

+ Báo cáo số 101/BC-STP ngày 18/01/2024 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trung cấp về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể; hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn mới.

+ Báo cáo số 11/BC-SKHĐT ngày 19/01/2024 của sở KHĐT về việc tiếp thu và giải trình nội dung thẩm định Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trung cấp về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể; hỗ trợ thành lập cấp nghề, trung cấp về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể; hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn mới.

+ Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 09/11/2023 của UBND Tỉnh về đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ đưa lao động trẻ tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trung cấp về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể; hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn mới.

+ Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND Tỉnh, để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến, thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 113 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Nghị quyết ban hành là căn cứ để hỗ trợ, triển khai thực hiện các chính sách nhằm tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

5. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

a) Nội dung dự thảo Nghị quyết

[21] Khoản 3 Điều 111: Đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nội dung quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này thì trước khi trình Thường trực Hội đồng nhân dân phải thực hiện theo quy định từ Điều 112 đến Điều 116 của Luật này.

- Tên gọi của dự thảo Nghị quyết: Đề nghị bỏ cụm từ "Ban hành" trong tên gọi của Nghị quyết, thành "*Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trung cấp về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể; hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn mới*". Vì đây là Nghị quyết quy định trực tiếp theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Về biểu mẫu, bố cục, thể thức: Dự thảo Nghị quyết được thực hiện đúng theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Nội dung dự thảo Nghị quyết:

+ Căn cứ để ban hành Nghị quyết:

➢ Đề nghị thay thế căn cứ "Luật Hợp tác xã năm 2012" thành "*Căn cứ Luật Hợp tác xã số năm 2023*" vì Luật Hợp tác xã sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 để thay thế Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13;

➢ Đề nghị bỏ các căn cứ: "Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã và Nghị định số 107/2017/NĐ-CP, ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã" vì Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 đã hết hiệu lực.

+ Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh thành:

"*1. Phạm vi điều chỉnh*

a) Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trung cấp về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

b) Hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn mới."

+ Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh thành:

"*1. Tổ chức kinh tế tập thể phải đáp ứng các điều kiện chung như sau:*

a) Đã được thành lập và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký;

b) Đã được các thành viên thực hiện việc góp vốn điều lệ theo cam kết và theo quy định của điều lệ;

c) Có số lượng từ 20 thành viên chính thức trở lên.", để tạo một cách hiểu thống nhất, tránh trường hợp có nhiều cách hiểu khác nhau đối với văn bản quy phạm pháp luật.

+ Điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh thành:

"*b) Độ tuổi: từ đủ 18 tuổi trở lên và không quá 35 tuổi.*", để thống nhất theo cách sử dụng thuật ngữ tại Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 và các văn bản khác.

+ Khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh thành:

"*3. Điều kiện hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã*

Hỗ trợ hợp tác xã thành lập mới khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Được thành lập kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành."

+ Đề nghị bỏ tên Điều 6 dự thảo Nghị quyết, ghép nội dung vào Điều 5.

+ Các nội dung còn lại: Thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

b) Những nội dung còn có ý kiến khác nhau: Không có.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND Tỉnh đối với các dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ tám, HĐND Tỉnh Khóa X.

Kính trình HĐND Tỉnh xem xét, thảo luận./.

Nơi nhận:
- Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh;
- Ủy ban nhân dân Tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh;
- Công an Tỉnh;
- Sở: NV, TC, KH&ĐT, XD;
- Lưu: VT, BPC, Phòng Công tác HĐND(PVN).

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Hữu Đức